

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41** /2022/HSST
Ngày: 18-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thắng;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

Bà Nguyễn Thị Hà

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Minh Vương, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/TLST-HS ngày 22/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HS ngày 29/4/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Kim T, sinh năm 1998; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn ĐC, xã ĐT, huyện QO, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Kim K và bà Nguyễn Thị M. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1994 và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020. Danh chỉ bản số 73 lập ngày 24/01/2022 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ: Từ ngày 09/01/2022 đến ngày 12/01/2022.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

* **Người Bị hại:** Anh Ngô Thanh Tùng L – sinh năm 1997; HKTT: Số 6x, Phố DKT, phường MD, quận CG, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Mè Đức T1 – sinh năm 1998; HKTT: khu x, xã PM, huyện PN, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Tiến D – sinh năm 1984; Nơi cư trú: thôn TL, xã ĐT, huyện QO, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Kim T do thiếu tiền tiêu sài cá nhân nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 07/01/2022, T đã lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm trong hội nhóm mua bán trao đổi Iphone để đặt mua điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro qua mạng, trong quá trình tìm kiếm, T đã dùng ứng dụng Messenger nhắn tin trao đổi đặt mua với trang cá nhân Facebook có tên “T1 Apple” chiếc điện thoại Iphone 11 Pro, màu xanh rêu, 64 Gb, đã qua sử dụng, thì được anh Mè Đức T1 là chủ trang cá nhân có tên “T1 Apple”, đồng ý bán cho T với số tiền 11.500.000 đồng. T giao dịch đặt mua bằng hình thức giao dịch (ship) chuyển phát điện thoại đến cho T kiểm tra xong mới thanh toán trả tiền cùng tiền ship cho người giao hàng.

Sau khi thỏa thuận giao dịch xong, anh T1 đóng gói chiếc điện thoại vào hộp giấy và nhờ anh Ngô Thanh Tùng L (shipper) đi giao chiếc điện thoại Iphone 11 Pro theo như thỏa thuận đặt mua của T đến khu vực cổng Trường Đại học thể dục thể thao thuộc xã PC, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Khi đến địa chỉ giao hàng anh L gọi điện liên lạc với T qua số thoại 0833120995 thì được T chỉ đến khu vực gần chùa thôn PN, xã PC, Chương Mỹ, Hà Nội, nơi ít người qua lại.

Tại đây, T ngồi trên xe mô tô BKS 29V7-532.46 và được anh L giao cho hộp giấy bên trong có chiếc điện thoại Iphone 11 Pro, T bóc hộp và kiểm tra chiếc điện thoại, sau khi kiểm tra xong T vẫn cầm trên tay, lấy lý do nhờ người chuyển tiền và nói anh L chờ. Sau đó, anh L kiểm tra thì chưa chuyển khoản, nên yêu cầu T trả tiền mặt. T quan sát xung quanh không có người qua lại, T tiếp tục lấy lý do bảo anh L đi theo về nhà lấy tiền, nhằm chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 11 Pro. Lợi dụng sơ hở của anh L, T đã cầm chiếc điện thoại và điều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng xã ĐT, huyện QO. Thấy T cầm điện thoại bỏ chạy nên anh L đuổi theo nhưng vì bị bất ngờ, lại không thuộc địa bàn, đường xá, anh L điều khiển xe mô tô đuổi theo một đoạn thì mất dấu không đuổi kịp, nên đã đến Công an xã PC trình báo sự việc.

Sau khi T lấy được chiếc điện thoại trên đã mang về nhà đã nhờ anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1999 ở thôn TL, xã ĐT, QO, Hà Nội đi bán, anh T2 mang đến cửa hàng mua bán điện thoại Tuấn D do anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1984 ở cùng thôn làm chủ, anh T2 bán được 10 triệu đồng, rồi cầm tiền về đưa cho T mà không được hưởng lợi gì. Sau khi nhận tiền T đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 09/01/2022, nhận thức hành vi của mình khó có thể che giấu nên T đã đến Công an xã PC đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Ngày 10/01/2022, ông Nguyễn Kim K (bố đẻ của Nguyễn Kim T) đã đến cửa hàng điện thoại Tuấn D chuộc lại chiếc điện thoại do T chiếm đoạt và giao nộp lại cho CQĐT.

Tang vật thu giữ:

- 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro, màu xanh rêu, số máy MWC62KH/A, số seri F182JNX11Y695, dung lượng 64Gb; 01 củ sạc + cáp sạc điện thoại Iphone. (Do ông Nguyễn Kim K giao nộp)

- 01 xe mô tô BKS 29V7-532.46, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn: Xanh -Đen - Bạc, số máy: JA39E1188720, số khung: RLHJA3910KY323757 (thu giữ của Nguyễn Kim T).

Tại bản kết luận định giá tài sản số **07/KL-HĐĐG ngày 14/01/2022** của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chương Mỹ kết luận: *“01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11pro, màu xanh rêu, số máy: MWC62KHA, số seri: F182JNX1N6Y5, dung lượng 64GB đã qua sử dụng, có giá trị là 12.500.000đ (Mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng) và 01 củ sạc, dây cắm sạc điện thoại Iphone, có giá trị là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng giá trị: 12.650.000 đồng”*

* **Xử lý vật chứng:** CQĐT đã xác định anh Mè Đức T1 là chủ sở hữu của chiếc điện thoại Iphone 11 Pro, màu xanh rêu, dung lượng 64GB, số máy MWC62KH/A, số seri F182JNX1N6Y5 và 01 chiếc củ sạc, 01 dây cắm sạc điện thoại Iphone. Ngày 22/03/2022, CQĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc điện thoại kèm theo 01 củ sạc và 01 dây sạc cho anh T1 để quản lý, sử dụng là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 29V7-532.46, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn: Xanh - Đen - Bạc thu giữ của Nguyễn Kim T, CQĐT đã xác minh chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh Vương Đắc D2, sinh năm 1995; địa chỉ: thôn TL, xã ĐT, huyện QO, Thành phố Hà Nội. Khoảng tháng 11/2021 anh D2 cho Nguyễn Kim T

mượn chiếc xe trên để đi lại; anh D2 không biết việc T dùng chiếc xe trên đi cướp giật tài sản. Anh D2 có đơn xin lại chiếc xe để quản lý, sử dụng. Ngày 10/04/2022, CQĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh D2 quản lý, sử dụng là có căn cứ.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Anh Ngô Thanh Tùng L không đề nghị Nguyễn Kim T bồi thường.

Anh Mè Đức T1 đã nhận lại chiếc điện thoại di động Iphone 11 pro, 01 củ sạc và 01 dây sạc nên cũng không đề nghị Nguyễn Kim T bồi thường gì.

Ông Nguyễn Kim K đại diện gia đình bị cáo đã trả cho anh Nguyễn Tiến D số tiền 10.000.000 đồng để chuộc lại điện thoại do T chiếm đoạt, ông K cũng không yêu cầu T phải hoàn trả lại ông số tiền này. Anh D nhận đủ tiền cũng không đề nghị gì.

Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 22/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Nguyễn Kim T về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận hành vi của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận Nguyễn Kim T đã phạm tội: “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 điều 171 Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đề nghị bồi thường nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ và của Điều tra viên, kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai đầy đủ rõ ràng trong hồ sơ, không yêu cầu bồi thường gì khác. Xét sự vắng mặt của những người này tại phiên tòa không ảnh hưởng đến quá trình xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 15h ngày 07/01/2022, tại khu vực chùa thôn PN, xã PC, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, Nguyễn Kim T đã có hành vi chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động, 01 củ sặc, 01 dây sặc với tổng trị giá tài sản là 12.650.000 đồng của anh Ngô Thanh Tùng L và nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 điều 171 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố bị cáo Nguyễn Kim T về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Do vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, đồng thời đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[2.2]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án tiền sự phạm tội lần đầu; sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú; bị cáo đã tích cực vận động bố để đi chuộc lại điện

thoại trả cho người bị hại; bị cáo có ông nội được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Và căn cứ nhân thân của bị cáo, thái độ ăn năn của bị cáo, cùng nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe, phòng ngừa, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: - Khoản 1 Điều 171; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Xử phạt: Nguyễn Kim T, 18(Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 36(Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện QO, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bị hại;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Lưu HS -VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thắng

